TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOA LƯ** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 36/2022/QĐST-HNGĐ V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.	*Hoa Lư, ngày 09 tháng 05 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Tạm trú: Khu 10, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm: 1980, trú tại: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 04 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Phạm H, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2010 và cháu Phạm Hương T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2016 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th, mức cấp dưỡng là 1.500.000 đ *(một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng/cháu; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 6 năm 2022. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Th. Khi cần thiết, anh T, chị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Th phải nộp 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002154 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị Th đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh An;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Kim Oanh